

Bản án số: 13 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-05-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũ**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Văn Hòa**.
2. Ông **Trần Văn Việt**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trung An**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 11 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 24 ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh S (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N: Luật sư Lưu Trí D – Văn phòng luật sư Nhật V. Địa chỉ: Số 363 L, khóm n, phường b, thành phố S. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Ly Lương H, (Lý Hiền L), sinh năm 1964. Địa chỉ: 214 D, S, CA 9, H(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 07/10/2016 bà và ông Ly Lương H (Lý Hiền L) kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn cùng ngày 07/10/2016. Do thời gian tìm hiểu nhau quá ngắn nên sau khi kết hôn hai người có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên không còn liên lạc với nhau.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ly Lương H (Lý Hiền L).

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bà Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Ông Ly Luong H (Lý Hiền L) là người Việt Nam và sinh sống tại Hoa Kỳ, có địa chỉ rõ ràng. Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 63/TB-TLVA, ngày 31/5/2017 cho ông Lý Hiền L, hai lần bằng dịch vụ bưu chính với các phiếu gửi bưu phẩm số RR 950 826 354 VN, ngày 29/6/2017 và số RR 950 841 802 VN ngày 31/7/2018, để ông xác nhận một số vấn đề liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, nhưng ông L không có văn bản trả lời cho Tòa án. Mặt khác, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng cũng đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Lý Hiền L vào ngày 21/12/2017 và Bộ Tư pháp đã có văn bản số 860/CH-BTP, ngày 09/4/2018 thông báo đã chuyển hồ sơ ủy thác cho Công ty ABC Legal Hoa Kỳ để thực hiện ủy thác tư pháp. Đến ngày 20/4/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng có nhận được biên bản niêm yết thông báo số 63/TB-TLVA, ngày 31/5/2017 cho ông Lý Hiền L. Tại phiên tòa hôm nay, bà N yêu cầu giải quyết vắng mặt ông Lý Hiền L. Nhận thấy đây là phiên tòa mở lần thứ hai và ông L vắng mặt không rõ lý do, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Lý Hiền L.

* Về nội dung:

[2] Vào ngày 07/10/2016 bà Nguyễn Thị N và ông Ly Luong H (Lý Hiền L) kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn cùng ngày 07/10/2016. Do thời gian tìm hiểu nhau quá ngắn nên sau khi kết hôn hai người có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên không còn liên lạc với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ly Luong H (Lý Hiền L). Về con chung, tài sản chung, nợ chung, trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Bà Nguyễn Thị N và ông Ly Luong H (Lý Hiền L) đã tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/10/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông L ở lại Việt Nam một thời gian ngắn thì trở về Hoa Kỳ, còn bà N vẫn ở Việt Nam. Sau khi ông L trở về Hoa Kỳ thì giữa ông và bà N bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, giữa hai người không thể hòa hợp, tình cảm giữa hai bên đã không còn, quan hệ hôn nhân chỉ ràng buộc nhau về mặt pháp lý, nếu kéo dài cũng làm tổn thương nhau, không thể hàn gắn để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Hơn nữa, hiện nay ông L ở Hoa Kỳ, còn bà N ở Việt Nam, hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau và không thể hàn gắn để đoàn tụ gia đình. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N xin được ly hôn với ông L là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận và đồng ý cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Lý Hiền L.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: không có, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí Ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn ông Lý Hiền L là 95 đô la Mỹ, bà N tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

[6] Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Lý Hiền L.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn khi ly hôn:

Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

2. Chi Phí tố tụng: Chi phí Ủy thác tư pháp 95 đô la Mỹ bà N tự nguyện chịu. Bà N đã thực hiện xong.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0007675, ngày 29/05/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng; bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với ông Lý Hiền L thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Đ, T;
- Lưu HSVA-TDS.

đã ký

Nguyễn Văn Dũ